

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 19/3/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Cao Thị Kiều L, sinh năm: 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Cao Tấn T và bà Nguyễn Thị Ngọc D; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến nay - Có mặt.

2/ Họ và tên: Trần Phan Hoàng M, sinh năm: 1998, tại Bến Tre; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Văn H và bà Phan Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 52/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của

Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2019. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 8 năm 2019; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến nay - Có mặt.

3/ Họ và tên: Nguyễn Quang L1, sinh năm: 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Căn hộ 18.01 chung cư BMC – D V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Quang L2 và bà Nguyễn Thị Lệ H1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến ngày 23/12/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Tú C, sinh năm: 1948; địa chỉ: H H, Khu phố D, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1965; địa chỉ: Căn hộ A, D V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1974; địa chỉ: 1 đường P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: 1 A, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2022, Cao Thị Kiều L và Nguyễn Quang L1 làm nhân viên bán hàng Công ty M2, tại Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. L, L1 biết công ty hoạt động trá hình, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Sau đó, L, L1 nghỉ việc.

Cuối tháng 6/2022, L1 rủ L và người phụ nữ tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng thực hiện thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản: sử dụng điện thoại liên lạc với các nạn nhân mà Công ty M2 có liên hệ trước đây, dụ dỗ bị hại tiếp tục đóng các khoản lệ phí để nhận phần thưởng là số tiền lớn. Số tiền thưởng này tăng theo thời gian (dưới dạng đóng phí tặng kèm sản phẩm). Bị hại tin rằng khi đóng các khoản phí sẽ được nhận tiền thưởng nên bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Nguyễn Quang L1 thuê nhà địa chỉ số A A, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để hoạt động cho cả nhóm. L1 sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Lệ H1 (là mẹ của L1) đăng ký 05 số thuê bao điện thoại VNPT, gồm số thuê bao 0283.8507770, 0283.8510096,

0283.8502922. 0283.8504456 và 0283.8501040, làm phương tiện liên lạc lừa đảo. Lai bàn với Cao Thị Kiều L tìm người tin tưởng, không tiết lộ việc làm của nhóm đi thu phí của bị hại. Lai trả công 200.000 đồng/01 lần. Cao Thị Kiều L đồng ý, rủ Trần Phan Hoàng M cùng tham gia. M đồng ý. M biết rõ việc L1, L đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Lai phân công Minh nhiệm vụ trực tiếp đi thu phí của bị hại, giao sản phẩm tặng kèm theo yêu cầu của L1. Lai quy định nếu L, T1 lừa đảo chiếm đoạt được tài sản của bị hại thông qua hình thức thu phí, tiền kiếm được sẽ ăn chia theo tỷ lệ 30% và 70%, có nghĩa L, T1 sẽ được hưởng 30% doanh thu, L1 được hưởng số tiền 70% doanh thu. M được trả 200.000 đồng/01 lần thu phí và giao các sản phẩm cho bị hại.

Nguyễn Quang L1 mua 04 hộp thực phẩm chức năng: 02 hộp đông trùng hạ thảo giá khoảng 1.500.000 đồng/01 hộp; 02 hộp nước hồng sâm, giá 1.800.000 đồng/01 hộp tại cửa hàng S, dùng thực hiện thủ đoạn lừa đảo. L1 được người bạn tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) trước đây làm chung tại Công ty M2, cung cấp danh sách thông tin các khách hàng là những người Công ty M2 có liên lạc cho L1 tiếp tục khai thác, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. L1 dùng các số điện thoại thuê bao đăng ký liên lạc với bị hại, giả là nhân viên của Trung tâm mua sắm Đức Trí, nhân viên mua sắm cấp cao tên Tuấn K1, giả giọng phụ nữ tên Minh A làm bên bộ phận kế toán cấp cao của Trung tâm mua sắm. L1 gọi điện thoại cho bà Lê Tú C, sinh năm: 1948 thông báo giải thưởng mà bà C trúng trị giá 900.950.000 đồng, muốn nhận được tổng giá trị phần thưởng thì bà C phải đóng phí hỗ trợ phụ thu. Bà Cẩm t thật đồng ý, bị L1 lừa đảo chiếm đoạt 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào sáng ngày 20/6/2022, L1, L đến nhà số A Á, phường B, Quận H, gọi điện thoại cho bà Lê Tú C, thông báo bà C trúng thưởng 900.950.000 đồng, muốn nhận thưởng phải đóng phí 40.000.000 đồng. Khi đóng phí, nhận sản phẩm tặng kèm và cung cấp mã số ghi trên đơn hàng sẽ được hỗ trợ nhận số tiền 900.950.000 đồng. Bà C đồng ý.

Lai sử dụng máy vi tính, làm nhãn vận đơn giao hàng, thông tin người nhận Lê Tú C, điện thoại: 0903.804.712, địa chỉ: H H, phường P, Quận G, in tờ vận đơn dán lên trên hộp bưu phẩm nước hồng sâm được đóng gói. L1 nói L gọi điện thoại kêu M đi giao hàng cho bà C, rồi thu số tiền 40.000.000 đồng. L gọi cho M. M đồng ý, điều khiển xe Yamaha Nouvo, biển số: 54L5-9223 đến gặp L1 nhận gói bưu phẩm mang giao cho bà C tại địa chỉ: H H, phường P, Quận G và thu 40.000.000 đồng về giao tiền lại cho L1. Lai cho M 200.000 đồng. M nói cho L nghe việc thu phí bà Lê Tú C, nhưng không nói số tiền đã thu. M đưa cho L số tiền 100.000 đồng mua đồ ăn uống, sinh hoạt.

- Lần 2: Vào khoảng sáng ngày 23/6/2022, L1, L, M dùng thủ đoạn tương tự chiếm đoạt 25.000.000 đồng của bà C. Nhận được tiền M về đưa cho

L1, được trả công 200.000 đồng. M nói cho L nghe việc thu phí của bà Lê Tú C. Minh đưa cho L 100.000 đồng mua đồ ăn uống, sinh hoạt.

- Lần 3: Vào khoảng ngày 26/6/2022, L1, L, M tiếp tục dùng thủ đoạn cũ chiếm đoạt 35.000.000 đồng của bà C. Nhận được tiền M về đưa tiền cho L1, được trả công 200.000 đồng. M nói cho L nghe việc thu phí của bà Lê Tú C. M đưa cho L 100.000 đồng mua đồ ăn uống, sinh hoạt.

Tổng cộng, Nguyễn Quang L1, Cao Thị Kiều L, Trần Phan Hoàng M đã lừa đảo chiếm đoạt của Lê Tú C số tiền 100.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trong thời gian Cao Thị Kiều L chung sống như vợ chồng với Trần Phan Hoàng M. L thấy bà C dễ bị lừa nên cùng với M tiếp tục dùng thủ đoạn cũ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lê Tú C 06 lần, cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 11/7/2022, L và M đang ở nhà tại huyện B, L gọi điện thoại cho bà Lê Tú C. L giả là nhân viên Trung tâm mua sắm trên truyền hình tên Minh A thông báo bà Lê Tú C trúng thưởng. L thông báo đóng thêm tiền phí 16.000.000 đồng nếu muốn nhận tiền thưởng 1.000.000.000 đồng. Bà C đồng ý. L mua 01 hộp viên đông trùng hạ thảo giá 160.000 đồng, đóng gói. L và M sử dụng máy vi tính làm nhãn vận đơn giao hàng hóa viên đông trùng hạ thảo, giá tiền COD (tiền thu hộ) là 16.000.000 đồng, người nhận Lê Tú C, điện thoại: 0903.804.712, địa chỉ: H H, phường P, Quận G. M gọi điện thoại hẹn gặp bà C, giao bưu phẩm thu tiền 16.000.000 đồng. M về đưa tiền cho L.

Cũng phương thức và thủ đoạn tương tự, vào các ngày 12/7/2022, 13/7/2022, 14/7/2022, 15/7/2022, L, M tiếp tục lừa đảo chiếm tiền của bà C thêm 4 lần với tổng số tiền 138.000.000 đồng.

Do nghi ngờ các đối tượng liên tục yêu cầu đóng phí để nhận tiền thưởng nhưng không nhận được tiền thưởng. Ngày 20/7/2022, bà Lê Tú C đến Công an trình báo sự việc.

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/7/2022, L, M tiếp tục giao bưu phẩm cho bà C để chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng, nhưng chưa nhận được tiền thì bị Cơ quan Công an đưa về phường làm rõ xử lý.

Tổng số tiền Cao Thị Kiều L, Trần Phan Hoàng M chiếm đoạt của Lê Tú C là 154.000.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra bắt giữ Nguyễn Quang L1 làm rõ xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Cao Thị Kiều L, Trần Phan Quang M1 và Nguyễn Quang L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Quang L1:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max, số thuê bao: 0902.261.063, IMEI: 354786254447861. Nguyễn Quang L1 khai là điện thoại của L1 sử dụng để liên lạc với đồng phạm Cao Thị Kiều L;

+ Tiền mặt 100.000.000 đồng. Nguyễn Quang L1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả;

+ 01 (một) máy in hiệu HP Laser Jet 1020 màu xám trắng; 01 (một) xấp giấy A5 có vỏ bọc "Supreme" màu trắng đỏ. Đây là công cụ, phương tiện Nguyễn Quang L1 sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Thu giữ của Cao Thị Kiều L:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max, số thuê bao: 0936.365.340, IMEI: 358538320176164. Cao Thị Kiều L khai sử dụng làm công cụ để chụp ảnh, in vận đơn để lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ Tiền mặt 154.000.000 đồng. L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả;

+ 01 (một) máy tính để bàn HP màu đen; 01 (một) đầu CPU hiệu HP, 01 (Một) bàn phím hiệu HP. L khai đây là công cụ, phương tiện sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Thu giữ của Trần Phan Hoàng M:

+ 01 (một) điện thoại Oppo A57, số thuê bao: 0896985268, IMEI: 862173064344379. Cao Thị Kiều L khai sử dụng vào sáng ngày 16/7/2022, L giả làm nhân viên Ngân hàng tên T3 gọi điện thoại cho bà Lê Tú C để lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ 01 (một) điện thoại Nokia, số thuê bao 1: 0868712532, số thuê bao 2: 0878174731, IMEI: 350078310743903 của bị cáo Cao Thị Kiều L sử dụng số thuê bao 1: 0868712532 giả mạo làm nhân viên Trung tâm mua sắm trên truyền hình tên Minh A, Mai N1 gọi điện thoại cho bà Lê Tú C lừa đảo chiếm đoạt tài sản (lần 1, 2, 3, 4, 5, 6). Trần Phan Hoàng M đã sử dụng số thuê bao 1: 0868712532, 0878174731 liên lạc bà Lê Tú C lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà C.

+ 01 (một) gói hàng dán tem Tổng Công ty B, người nhận Lê Tú C, điện thoại: 0903.804.712. Cao Thị Kiều L khai giao Trần Phan Hoàng M đi lừa đảo chiếm đoạt 35.000.000 đồng vào ngày 21/7/2022 và giao gói hàng cho bà Lê Tú C.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha màu đen đỏ, biển số: 54L5-9223, số khung: RLCN5P110AY170914, số máy: 5P11170917, đã qua sử dụng. Là phương tiện Trần Phan Hoàng M sử dụng phạm tội. Chiếc xe trên do bà Nguyễn Thị Ngọc D đứng tên chủ sở hữu. Bà D khai khoảng tháng 6 năm 2021, bà D có việc về quê nên để lại chiếc xe trên cho mọi người trong gia

đình làm phương tiện đi lại. Bị cáo Trần Phan Hoàng M tự ý sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSQ7 ngày 03/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Cao Thị Kiều L và Trần Phan Quang M1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Quang L3 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; áp dụng điểm b, g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Cao Thị Kiều L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; áp dụng điểm b, g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Trần Phan Quang M1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quang L3 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Quang L1 rủ Cao Thị Kiều L; bị cáo Cao Thị Kiều L rủ Trần Phan Hoàng M cùng tham gia chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo L1 thuê nhà địa chỉ số A Â, phường B, Quận H, để hoạt động cho cả nhóm. L1 sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Lệ H1 (là mẹ của L1) đăng ký 05 số thuê bao điện thoại VNPT, gồm số thuê bao 0283.8507770, 0283.8510096, 0283.8502922, 0283.8504456 và 0283.8501040, làm phương tiện liên lạc; Bị cáo Nguyễn Quang L1 mua 04 hộp thực phẩm chức năng: 02 hộp đông trùng hạ thảo giá khoảng 1.500.000 đồng/01 hộp; 02 hộp nước hồng sâm, giá 1.800.000 đồng/01 hộp tại cửa hàng S.

Sau đó L1 dùng các số điện thoại thuê bao đăng ký, giả là nhân viên của Trung tâm mua sắm Đức Trí, nhân viên mua sắm cấp cao tên Tuấn K1, giả giọng phụ nữ tên Minh A làm bên bộ phận kế toán cấp cao của Trung tâm mua sắm liên lạc với bà Lê Tú C thông báo giải thưởng mà bà C trúng trị giá 900.950.000 đồng, muốn nhận được tổng giá trị phần thưởng thì bà C phải đóng phí hỗ trợ phụ thu. Bà C cảm thấy đồng ý, bị L1 lừa đảo chiếm đoạt 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào sáng ngày 20/6/2022, L1, L đến nhà số A Â, phường B, Quận H, gọi điện thoại cho bà Lê Tú C, thông báo bà C trúng thưởng 900.950.000 đồng, muốn nhận thưởng phải đóng phí 40.000.000 đồng. Khi đóng phí, nhận sản phẩm tặng kèm và cung cấp mã số ghi trên đơn hàng sẽ được hỗ trợ nhận số tiền 900.950.000 đồng. Bà C đồng ý.

Lại sử dụng máy vi tính, làm nhãn vận đơn giao hàng, thông tin người nhận Lê Tú C, điện thoại: 0903.804.712, địa chỉ: H H, phường P, Quận G, in tờ vận đơn dán lên trên hộp bưu phẩm nước hồng sâm được đóng gói. L1 nói L gọi điện thoại kêu M đi giao hàng cho bà C, rồi thu số tiền 40.000.000 đồng. L gọi cho M. M đồng ý, điều khiển xe Yamaha Nouvo, biển số: 54L5-9223 đến gặp L1 nhận gói bưu phẩm mang giao cho bà C tại địa chỉ: H H, phường P, Quận G và thu 40.000.000 đồng về giao tiền lại cho L1. Lại cho M 200.000 đồng. M nói cho L nghe việc thu phí bà Lê Tú C, nhưng không nói số tiền đã thu. M đưa cho L số tiền 100.000 đồng mua đồ ăn uống, sinh hoạt.

- Lần 2: Vào khoảng sáng ngày 23/6/2022, L1, L, M dùng thủ đoạn tương tự chiếm đoạt 25.000.000 đồng của bà C. Nhận được tiền M về đưa cho L1, được trả công 200.000 đồng. M nói cho L nghe việc thu phí của bà Lê Tú C. M đưa cho L 100.000 đồng mua đồ ăn uống, sinh hoạt.

- Lần 3: Vào khoảng ngày 26/6/2022, L1, L, M tiếp tục dùng thủ đoạn cũ chiếm đoạt 35.000.000 đồng của bà C. Nhận được tiền M về đưa tiền cho L1, được trả công 200.000 đồng. M nói cho L nghe việc thu phí của bà Lê Tú C. M đưa cho L 100.000 đồng mua đồ ăn uống, sinh hoạt.

Tổng cộng, Nguyễn Quang L1, Cao Thị Kiều L, Trần Phan Hoàng M đã lừa đảo chiếm đoạt của Lê Tú C số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra Cao Thị Kiều L chung sống như vợ chồng với Trần Phan Hoàng M. L thấy bà C dễ bị lừa nên cùng với M tiếp tục dùng thủ đoạn cũ như trên để chiếm đoạt tài sản của bà Lê Tú C 06 lần, cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 11/7/2022, L và M đang ở nhà tại huyện B, L gọi điện thoại cho bà Lê Tú C. L giả là nhân viên Trung tâm mua sắm trên truyền hình tên Minh A thông báo bà Lê Tú C trúng thưởng. L thông báo đóng thêm tiền phí 16.000.000 đồng nếu muốn nhận tiền thưởng 1.000.000.000 đồng. Bà C đồng ý. L mua 01 hộp viên đông trùng hạ thảo giá 160.000 đồng, đóng gói. L và M sử dụng máy vi tính làm nhãn vận đơn giao hàng hóa viên đông trùng hạ thảo, giá tiền COD (tiền thu hộ) là 16.000.000 đồng, người nhận Lê Tú C, điện thoại: 0903.804.712, địa chỉ: H H, phường P, Quận G. M gọi điện thoại hẹn gặp bà C, giao bưu phẩm thu tiền 16.000.000 đồng. M về đưa tiền cho L.

Cũng phương thức và thủ đoạn tương tự, vào các ngày 12/7/2022, 13/7/2022, 14/7/2022, 15/7/2022, L, M tiếp tục lừa đảo chiếm tiền của bà C thêm 4 lần với tổng số tiền 138.000.000 đồng.

Tổng số tiền Cao Thị Kiều L, Trần Phan Hoàng M chiếm đoạt của Lê Tú C là 154.000.000 đồng.

Để có tiền tiêu xài, các bị cáo Cao Thị Kiều L, Trần Phan Quang M1 và Nguyễn Quang L1 đã sử dụng thủ đoạn gian dối để làm cho người bị hại tin mình đã trúng thưởng của Trung tâm mua sắm, sau đó chiếm đoạt tài sản của người bị hại là bà Lê Tú C. Trong đó bị cáo Nguyễn Quang L1 đã thực hiện 03 lần hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền chiếm đoạt tổng cộng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Bị cáo Cao Thị Kiều L, Trần Phan Hoàng M đã thực hiện 09 lần hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền chiếm đoạt tổng cộng là 254.000.000 đồng.

Do đó, hành vi này của các bị cáo Nguyễn Quang L1, Cao Thị Kiều L, Trần Phan Quang M1 đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cụ thể hành vi của bị cáo Nguyễn Quang L1 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang L1, Cao Thị Kiều L được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa

đôi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện do cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đối với các bị cáo bị cáo Cao Thị Kiều L và Trần Phan Hoàng M đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại 09 lần, các bị cáo đều không có công việc làm, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để làm nguồn sống chính, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Trần Phan Hoàng M còn có nhân thân xấu: Ngày 29/6/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 52/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2019 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 8 năm 2019.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cao Thị Kiều L; Trần Phan Hoàng M và Nguyễn Quang L1 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các bị cáo Cao Thị Kiều L và Nguyễn Quang L1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Quang L1 có bà ngoài là bà Lê Thị Ngọc N2 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại bà Lê Tú C số tiền tổng cộng là 254.000.000 (hai trăm năm mươi bốn triệu) đồng, bị hại có đơn yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền này. Lẽ ra cần

phải phân định buộc mỗi bị cáo phải bồi thường một phần tiền cụ thể để trả lại cho bà Lê Tú C. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang L1 xác định tự nguyện nộp lại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, bị cáo Cao Thị Kiều L tự nguyện nộp lại số tiền 154.000.000 (một trăm năm mươi bốn triệu) đồng để trả lại cho bị hại bà Lê Tú C. Tại phiên tòa bà Lê Tú C xác định không có yêu cầu nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả của các bị cáo L1 và L, các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên. Tiếp tục tạm giữ tổng số tiền 254.000.000 (hai trăm năm mươi bốn triệu) đồng để đảm bảo thi hành án trả lại cho bà Lê Tú C.

[5] Đối với T2, T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người cho thông tin khách hàng để bị cáo L1 và đồng phạm sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn K là người cho Nguyễn Quang L1 thuê nhà số A Â, Phường B, Quận H. K không biết L1 và đồng phạm sử dụng nhà để làm văn phòng lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Q không có căn cứ xử lý hành vi đồng phạm là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ H1 là mẹ của bị cáo L1 đứng tên thuê bao các số điện thoại bàn là do L1 tự ý lấy Căn cước công dân của bà để đăng kí. Bà H1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Q không có căn cứ xử lý hành vi đồng phạm là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Quang L1:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max, số thuê bao: 0902.261.063, IMEI: 354786254447861, đã qua sử dụng của Nguyễn Quang L1. Đây là công cụ L1 sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tiền mặt 100.000.000 đồng Nguyễn Quang L1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bà Lê Tú C.

+ 01 (một) máy in hiệu HP Laser Jet 1020 màu xám trắng, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Quang L1 sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) xấp giấy A5 có vỏ bọc "Supreme" màu trắng đỏ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Cao Thị Kiều L:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max, số thuê bao: 0936.365.340, IMEI: 358538320176164, đã qua sử dụng của bị cáo Cao Thị Kiều L là công cụ sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tiền mặt 154.000.000 đồng. L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bà Lê Tú C.

+ 01 (một) máy tính để bàn HP màu đen; 01 (Một) đầu CPU hiệu HP, 01 (một) bàn phím hiệu HP, đã qua sử dụng của bị cáo Cao Thị Kiều L là công cụ sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của Trần Phan Hoàng M:

+ 01 (một) điện thoại Oppo A57, số thuê bao: 0896985268, IMEI: 862173064344379, đã qua sử dụng của bị cáo Cao Thị Kiều L là công cụ sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại Nokia, số thuê bao 1: 0868712532, số thuê bao 2: 0878174731, IMEI: 350078310743903, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo Cao Thị Kiều L, Trần Phan Hoàng M đã sử dụng điện thoại của L làm công cụ sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) gói hàng dán tem Tổng Công ty B, người nhận Lê Tú C, điện thoại: 0903.804.712, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha màu đen đỏ, biển số: 54L5-9223, số khung: RLCN5P110AY170914, số máy: 5P11170917, đã qua sử dụng. Chiếc xe trên do bà Nguyễn Thị Ngọc D đứng tên chủ sở hữu. Bà D khai khoảng tháng 6 năm 2021, bà D có việc về quê nên để lại chiếc xe trên cho mọi người trong gia đình làm phương tiện đi lại. Bị cáo Trần Phan Hoàng M tự ý sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Bà D yêu cầu nhận lại chiếc xe trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Ngọc D.

[7] Về án phí: Các bị cáo Cao Thị Kiều L, Trần Phan Hoàng M, Nguyễn Quang L1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Kiều L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phan Hoàng M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang L1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 29/7/2022 đến ngày 23/12/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Ghi nhận bị cáo L1, L tự nguyện nộp lại số tiền để trả lại cho bà Lê Tú C, các bị cáo đã nộp đủ số tiền 254.000.000 (Hai trăm năm mươi tư triệu) đồng.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

5.1. Trả lại cho bà Lê Tú C số tiền 254.000.000 (Hai trăm năm mươi tư triệu) đồng.

5.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói hàng dán tem Tổng Công ty B, người nhận Lê Tú C, điện thoại: 0903.804.712, không có giá trị sử dụng.

- 01 (một) xấp giấy A5 có vỏ bọc "Supreme" màu trắng đỏ.

5.3. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max, số thuê bao: 0902.261.063, IMEI: 354786254447861, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy in hiệu HP Laser Jet 1020 màu xám trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max, số thuê bao: 0936.365.340, IMEI: 358538320176164, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy tính để bàn HP màu đen; 01 (Một) đầu CPU hiệu HP, 01 (một) bàn phím hiệu HP, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Oppo A57, số thuê bao: 0896985268, IMEI: 862173064344379, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Nokia, số thuê bao 1: 0868712532, số thuê bao 2: 0878174731, IMEI: 350078310743903, đã qua sử dụng.

5.4. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc D 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha màu đen đỏ, biển số: 54L5-9223, số khung: RLCN5P110AY170914, số máy: 5P11170917, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 71 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7 và theo Lệnh thanh toán ngày 03/4/2023 của Ngân hàng N3).

6. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;

Đào Lê Anh